

GÓC 2

2NB Câu 1: Thiết bị nào sau đây là thiết bị thông minh?

- A. Cân điện tử.
- B. Máy tính bảng.**
- C. Máy tính cầm tay.
- D. Máy ảnh số.

2NB Câu 2: Phương án nào sau đây là thời gian diễn ra cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư?

- A. Cuối thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XIX.
- B. Cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX.
- C. Cuối thế kỷ XX đến đầu thế kỷ XXI.
- D. Đầu thế kỷ XXI.**

2NB Câu 3: Sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến như Google meet, Zoom là ứng dụng của Tin học trong công việc nào sau đây?

- A. Dạy học.**
- B. Vui chơi và giải trí.
- C. Tự động hóa và điều khiển.
- D. Hỗ trợ việc quản lý.

2TH Câu 4: Phương án nào sau đây **sai** khi nói về thiết bị thông minh?

- A. Là thiết bị điện tử có thể hoạt động tự chủ, không cần sự can thiệp của con người.**
- B. Đóng vai trò chủ chốt trong các hệ thống IoT.
- C. Có khả năng kết nối với các thiết bị khác để trao đổi dữ liệu.
- D. Một số thiết bị số là thiết bị thông minh.

8NB Câu 5: Phương án nào sau đây **không** phải lợi ích của dịch vụ đám mây?

- A. Linh hoạt hơn.
- B. Tin cậy hơn.
- C. Bảo mật cao.**
- D. Kinh tế hơn.

8NB Câu 6: Phương án nào sau đây là **đúng** về các loại hình dịch vụ chủ yếu của điện toán đám mây?

- A. PaaS, IaaS, SaaS.**
- C. EaaS, PaaS, IaaS.
- B. SaaS, PaaS, KaaS.
- D. SaaS, HaaS, IaaS.

8TH Câu 7: Phương án nào dưới đây là **đúng** khi nói về các loại mạng?

- A. Mạng Internet kết nối các máy tính trong phạm vi nhỏ.
- B. Mạng Internet kết nối máy tính trong phạm vi toàn cầu.**
- C. Mạng LAN kết nối máy tính trong phạm vi một quốc gia.
- D. Mạng LAN kết nối máy tính với khoảng cách trong toàn thành phố.

8TH Câu 8: Thiết bị nào được sử dụng để kết nối giữ các máy tính với nhau trong cùng mạng LAN?

- A. Hub/Switch.**
- B. Router.
- C. DSL.
- D. Modem.

9NB Câu 9: Biện pháp bảo vệ thông tin cá nhân nào sau đây **không** đúng khi truy cập mạng?

- A. Cẩn trọng khi truy cập mạng qua wifi công cộng.
- B. Không ghi chép thông tin cá nhân ở nơi người khác có thể đọc.
- C. Giữ máy tính không nhiễm phần mềm gián điệp.
- D. Đăng tải công khai tất cả thông tin cá nhân lên mạng.**

9NB Câu 10: Phương án nào sau đây là tên của phần mềm nội gián?

- A. Virus.
- B. Worm.
- C. Trojan.**
- D. Sâu máy tính.

11NB Câu 11: Điều 8 khoản 1 trong Luật an ninh mạng có bao nhiêu điểm?

- A. 4.
- B. 2
- C. 8
- D. 6**

11TH Câu 12: Hành vi nào sau đây **không** vi phạm về đạo đức, pháp luật và văn hóa khi sử dụng mạng?

- A. Đưa tin không phù hợp lên mạng xã hội.**

- B. Bắt nạt và lừa đảo tài chính qua mạng.
- C. Bình luận có văn hóa trên bài đăng của bạn bè.
- D. Phát tán thư điện tử, tin nhắn rác cho mọi người.

B1 Câu 1: (1 điểm)

Để đảm bảo an ninh cho phòng thực hành Tin học, nhà trường lắp đặt một camera giám sát có khả năng ghi hình liên tục 24 giờ mỗi ngày. Theo thông số kỹ thuật, mỗi giờ camera ghi lại được 1 GB dữ liệu video. Trong giờ học, giáo viên đưa ra tình huống này để học sinh thảo luận về đơn vị đo dữ liệu và khả năng lưu trữ thông tin.

Có một số ý kiến đưa ra như sau:

- a) Camera là một thiết bị số. (Biết, Đúng)
- b) Byte là đơn vị dữ liệu lớn nhất mà máy tính truy cập được. (Biết, Sai)
- c) Quy đổi lượng tin sau 1 GB bằng 1024 MB. (Hiểu, Đúng)
- d) Nếu dùng ổ cứng 64 GB thì lưu được toàn bộ dữ liệu 10 ngày. (VD, Sai)

B7 Câu 2: (1 điểm)

Trong giờ học thực hành Tin học, cô giáo yêu cầu học sinh tìm hiểu về trợ thủ số cá nhân. Minh tìm thấy thông tin về những đặc điểm của loại thiết bị này liền trao đổi với các bạn trong lớp.

Các bạn trong nhóm đưa ra ý kiến sau:

- a) Trợ thủ số cá nhân có tên gọi khác là PAD. (Biết, Sai)
- b) Điện thoại thông minh là một trợ thủ số cá nhân. (Biết, Đúng)
- c) Android và iOS là hai hệ điều hành phổ biến của trợ thủ số cá nhân. (Hiểu, Đúng)
- d) Khi điện thoại thông minh bị mất kết nối Internet, thiết bị đó không còn là trợ thủ số cá nhân. (VD, Sai)

B8 Câu 3: (1 điểm)

Trường THPT Đỗ Đăng Tuyển vừa triển khai hệ thống mạng LAN trong phòng thực hành tin và kết nối toàn trường với Internet để phục vụ dạy học và giáo viên sử dụng Google Drive để lưu trữ bài tập của các em học sinh khi đi thực hành.

Một số học sinh thảo luận và đưa ra ý kiến sau:

- a) Mạng LAN là mạng toàn cầu có chủ sở hữu. (Biết, Sai)
- b) Theo phạm vi địa lý, các mạng máy tính có thể chia thành hai loại là mạng cục bộ và mạng diện rộng. (Biết, Đúng)
- c) Giáo viên dùng Google Drive để lưu trữ bài tập là sử dụng dịch vụ điện toán đám mây. (Hiểu, Đúng)
- d) Một trường học có 10 máy tính không thể kết nối được mạng LAN. (VD, Sai)

B9 Câu 4: (1 điểm)

Khi học online, Quân tải một phần mềm miễn phí được chia sẻ trên mạng và tiến hành cài đặt vào máy tính. Sau đó, máy tính thường xuyên bị treo và xuất hiện quảng cáo lạ. Quân lo lắng nên trao đổi với các bạn trong lớp để tìm hướng giải quyết.

Các bạn học sinh trong lớp đưa ra một số ý kiến sau:

- a) Worm là một phần mềm hoàn chỉnh. (Biết, Đúng)
- b) Để phòng chống phần mềm độc hại, không nên tải và cài đặt những phần mềm từ Internet khi chưa biết rõ nguồn gốc. (Biết, Đúng)
- c) Virus và worm là các phần mềm nội gián để ăn cắp thông tin và chiếm đoạt quyền trên máy. (Hiểu, Sai)
- d) Máy tính Quân bị treo và xuất hiện quảng cáo lạ sau khi cài phần mềm miễn phí có thể do Virus gây ra. (VD, Đúng)

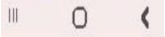
TỰ LUẬN

ĐỀ 1

(H B1) **Câu 1: (1 điểm)** Qui đổi các lượng tin sau ra Kilobyte (KB).

a) 3 MB =? KB

b) 4096 B =? KB

(VDC B7) **Câu 2: (1 điểm)** Em hãy trình bày cách sử dụng các nút của thanh điều hướng () trên màn hình chính của điện thoại thông minh?

(VD B10) **Câu 3: (1 điểm)** Em hãy trình bày các bước sử dụng phần mềm dịch đa ngữ Google Translate bằng cách nhập bằng giọng nói?

ĐỀ 2

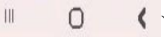
(H B1) **Câu 1: (1 điểm)** Qui đổi các lượng tin sau ra Kilobyte (KB).


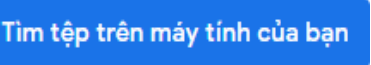
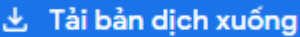
a) 4 MB =? KB

b) 5120 B = ? KB

(VDC B7) **Câu 2: (1 điểm)** Em hãy trình bày các bước để xóa tệp trên điện thoại thông minh?

(VD 10) **Câu 3: (1 điểm)** Em hãy trình bày các bước sử dụng phần mềm dịch đa ngữ Google Translate bằng cách nhập từ một tệp?

ĐỀ 1		ĐỀ 2
Câu 1: (1 điểm) Qui đổi các lượng tin sau ra Kilobyte (KB). a) 3 MB =? KB b) 4096 B =? KB	1	Câu 1: (1 điểm) Qui đổi các lượng tin sau ra Kilobyte (KB). a) 4 MB =? KB b) 5120 B = ? KB
a) 3 MB = $3 \times 1024 = 3072$ KB b) 4096 B = $4096 : 1024 = 4$ KB	0.5 0.5	a) 4 MB = $4 \times 1024 = 4096$ KB b) 5120 B = $5120 : 1024 = 5$ KB
Câu 2: Em hãy trình bày cách sử dụng các nút của thanh điều hướng () trên màn hình chính của điện thoại thông minh?	1	Câu 2: Em hãy trình bày các bước để xóa tệp trên điện thoại thông minh?
- Công dụng nút tổng quan. - Công dụng nút Home. - Công dụng nút quay lại.	0.25 0.25 0.25 0.25	B1: Tìm và mở phần mềm ứng dụng quản lý tệp. B2: Chạm tay vào phần mềm để mở phần mềm quản lý tệp. B3: Chạm tay vào thư mục để mở thư mục chứa tệp cần xóa. B4: Chạm tay vào thư mục cần xóa và giữ lâu vài giây để hiển thị lệnh xóa tệp, chọn lệnh xóa
B10vd Câu 3: Sử dụng phần mềm dịch đa ngữ Google Translate bằng cách nhập bằng giọng nói	1	Câu 3: Sử dụng phần mềm dịch đa ngữ Google Translate bằng cách nhập từ một tệp
- Bước 1: Truy cập vào trang web có địa chỉ https://translate.google.com/	0.25	- Bước 1: Truy cập vào trang web có địa chỉ https://translate.google.com/
- Bước 2: Xác định ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích.	0.25	- Bước 2: Xác định ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích.

<p>- Bước 3: Nhập bằng giọng nói. Trong trường hợp này, máy tính phải có micro để thu âm, Trước khi nói, phải chọn biểu tượng micro. Khi biểu tượng micro đổi thành màu xanh thì em hãy đọc đoạn văn bản cần dịch. Nếu nháy chuột vào biểu tượng micro một lần nữa thì chế độ nhập bằng lời dừng, chuyển sang chế độ gõ trực tiếp văn bản cần dịch.</p> <p>- Bước 4: Sao chép kết quả dịch vào tệp văn bản</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p>	<p>- Bước 3: Nhập từ một tệp. Nháy chuột vào  phần mềm yêu cầu em chọn tệp sẽ dịch. Hãy nháy chuột vào nút lệnh  để chọn tệp. Tệp được chọn có thể là một tệp văn bản Word, tệp bảng tính Excel, tệp trình chiếu PowerPoint hay tệp PDF. Sau đó nháy vào nút lệnh dịch để dịch.</p> <p>- Bước 4: tải tệp xuống </p>

